

Số: /STNMT-MT

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện thủ tục
cấp giấy phép môi trường.

Kính gửi:

- Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các chủ dự án, chủ cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (viết tắt là Luật BVMT), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT), trong đó quy định, hướng dẫn các nội dung liên quan đến thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2716/UBND-NNTN ngày 31/7/2024 về việc triển khai Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 23/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nội dung liên quan đến thủ tục cấp giấy phép môi trường (viết tắt là GPMT) như sau:

1. Đối với Chủ dự án, chủ cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (viết tắt là Chủ dự án, chủ cơ sở):

Chủ dự án, chủ cơ sở rà soát Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường⁽²⁾; trường hợp dự án đầu tư, cơ sở có **phát sinh**

⁽¹⁾ Có Phụ lục danh sách các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận hồ sơ môi trường.

⁽²⁾ Khoản 2 Điều 171 Luật BVMT quy định: “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và văn bản xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là văn bản tương đương với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường khi xem xét, cấp giấy phép môi trường.”

nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức đối chiếu với quy định về: (i) Thẩm quyền cấp GPMT (Điều 41 Luật BVMT), (ii) Hồ sơ, nội dung, trình tự thủ tục cấp GPMT (Điều 40, Điều 42, Điều 43 Luật BVMT và Điều 28, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) để lập và nộp hồ sơ đề nghị cấp GPMT cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp GPMT theo quy định, cụ thể:

1.1. Đối với các dự án đầu tư đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Trường hợp các dự án đang triển khai xây dựng, phải có GPMT trước khi đi vào vận hành (*vận hành thử nghiệm trong trường hợp có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm hoặc vận hành chính thức trong trường hợp không có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm*).

- Trường hợp các dự án đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (01/01/2022), chủ đầu tư được lựa chọn tiếp tục vận hành thử nghiệm để được cấp GPMT sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc lập hồ sơ để được cấp GPMT trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm.

1.2. Đối với các cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ sở) đã đi vào hoạt động trước ngày 01/01/2022:

- Trường hợp các cơ sở đã đi vào hoạt động mà chưa có GPMT (*trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy phép môi trường thành phần⁽³⁾*) thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp GPMT **trước ngày 31/12/2024**. Nếu quá thời hạn nêu trên các cơ sở không thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp các cơ sở đã được cấp Giấy phép môi trường thành phần, Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như GPMT cho đến khi hết thời hạn của Giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng đến **trước ngày 31/12/2026** trong trường hợp Giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn. Chủ cơ sở có trách nhiệm lập thủ tục để được cấp GPMT trước khi Giấy phép môi trường thành phần hết hạn 06 tháng⁽⁴⁾.

1.3. Mẫu báo cáo và thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp GPMT:

- Mẫu báo cáo đề xuất cấp GPMT đối với từng đối tượng được quy định tại các Phụ lục VIII, IX, X, XI và XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Chủ dự án, chủ cơ sở tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp GPMT để đảm bảo thời điểm phải có GPMT theo quy định nhưng chậm nhất trước 45 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp GPMT của Bộ Tài

⁽³⁾ Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn về môi trường, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi được gọi chung là Giấy phép môi trường thành phần.

⁽⁴⁾ Quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

nguyên và Môi trường và trước 30 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp GPMT của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tính đến thời điểm phải có GPMT.

1.4. Một số trường hợp khác:

- Trường hợp các dự án đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành và các cơ sở đang hoạt động mà chưa có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc GPMT theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thì bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường, đề nghị Chủ dự án, chủ cơ sở đối chiếu quy định tại khoản 14 Điều 168 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để thực hiện hồ sơ môi trường.

- Trường hợp các dự án đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành hoặc các cơ sở đang hoạt động mà chưa có xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các hồ sơ về môi trường tương đương theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, đề nghị Chủ dự án, chủ cơ sở đối chiếu quy định tại khoản 15 Điều 168 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để thực hiện hồ sơ môi trường.

2. Đề nghị Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Rà soát các dự án đầu tư, cơ sở đang hoạt động trên địa bàn quản lý; Có văn bản đôn đốc, hướng dẫn chủ dự án, chủ cơ sở lập hồ sơ đề xuất cấp GPMT đối với các dự án đầu tư, cơ sở đã được Ban quản lý Khu Kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Hoàn thành việc cấp GPMT đối với các cơ sở đang hoạt động nhưng chưa có giấy phép môi trường thành phần **trước ngày 31/12/2024**, nếu quá thời hạn nêu trên các chủ cơ sở không thực hiện, đề nghị các đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo để các đơn vị biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thanh tra Sở, Phòng TNKS-N (p/hợp);
- Văn phòng ĐKĐĐ (đưa tin);
- Lưu: VT, MT_{NTTS}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Đạt